

Bản án số: 391/2020/HS-ST
Ngày: 16-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Nở

+ Ông Trần Văn Triều

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 450/2020/TLST-HS, ngày 28 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4505/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

NGÔ PHƯƠNG T; Sinh ngày: 03/12/1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 122/27/75 TD, Phường Y, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 21 Lê Thị Kính, xã PK, huyện NB, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: chạy xe ôm; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Khương Ch (chết) và bà: Ngô Thị B; có vợ (chưa đăng ký kết hôn) và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giam ngày 01/3/2020.

Bị hạ

Anh Takagi H, sinh ngày: 23/01/1989 tại Nhật Bản, quốc tịch: Nhật Bản. Nơi cư trú: Phòng 1, tầng 1, nhà số 212/2B NT, phường Nguyễn Cư Tr, Quận E, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Phương T hành nghề chạy xe Grab bike không đăng ký và cũng không mặc trang phục Grab. Khoảng 21 giờ ngày 01/3/2020, T điều khiển xe mô tô biển số 59C3-105.31 lưu thông trên đường Thái Văn Lung, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh tìm khách đi xe ôm. Khi đến trước nhà số 27 đường Thái Văn Lung, Quận E, T nhìn thấy anh Takagi H đang đứng trên lề đường. T dừng xe và hỏi anh Takagi H đi đâu thì anh Takagi H đưa điện thoại cho T xem địa chỉ mà anh muốn đến là ở số 212/23 NT, phường Nguyễn Cư Tr, Quận E. Lúc này, khi nhìn thấy chiếc điện thoại Iphone X, T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh Takagi H nên đã đồng ý chở anh Takagi H đến địa điểm như thỏa thuận. Khi T chở anh Takagi H đến trước nhà số 22 Chu Mạnh Tr, phường BN, Quận E thì T giả vờ đánh rơi chiếc dép bên trái của mình và dừng xe. Cùng thời điểm này, anh Takagi H kiểm tra điện thoại phát hiện thấy T chở không đúng đường nên có nói lại với T. T bảo anh Takagi H đưa điện thoại của anh cho T xem lại địa chỉ. Khi cầm được điện thoại của anh Takagi H, T chỉ vào chân trái và chiếc dép bị rơi để anh Takagi H xuống xe nhặt giùm. Khi anh Takagi H xuống xe thì T liền tăng ga bỏ chạy cùng chiếc điện thoại của anh Takagi H. Sau đó, T bị tổ tuần tra Công an phường BN, Quận E gồm anh Nguyễn Hồng M, Nguyễn Văn H, Lê Minh Kh phát hiện, đuổi theo và bắt giữ T cùng tang vật. Tại Cơ quan điều tra Công an Quận E, T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tuy nhiên, sau khi hồ sơ được chuyển đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh thì T thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội mà cho rằng giữa T và anh Takagi H có quen biết nhau từ trước và T thường xuyên đưa đón anh Takagi H đi làm T bình 04 ngày/tuần. Do anh Takagi H còn nợ tiền nên T lấy điện thoại nhằm để anh Takagi H trả tiền.

Vật chứng vụ án:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone X. Kết quả định giá có giá trị là 9.394.000 đồng, Cơ quan điều tra Công an Quận E đã trả lại cho bị hại anh Takagi H.

+ 01 mô tô hiệu Honda Vario biển số 59C3-105.31 màu đen số khung 4117KK810636, số máy KF41E1813122. Qua xác minh chiếc xe do NGÔ PHƯƠNG T đứng tên.

+ 01 bóp tiền màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 990002298273002; 01 dép màu đen hiệu Asia sports bên phải, 01 nón bảo hiểm Grab, 01 áo khoác Grab màu xanh, 01 đôi dép màu vàng đen, 01 áo mưa bằng nhựa.

Về dân sự: Bị hại anh Takagi H đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone X và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Bản cáo trạng số: 329/CT-VKS-P2 ngày 16/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo NGÔ PHƯƠNG T về tội “Cướp

giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo NGÔ PHƯƠNG T từ 03-04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

Bị cáo NGÔ PHƯƠNG T thừa nhận bị cáo có phạm tội nhưng không phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Bị hại anh Takagi H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác đồng thời vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Bị cáo có làm đơn khiếu nại gửi Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và đã được trả lời khiếu nại theo đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận E, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tuy nhiên, sau khi hồ sơ được chuyển đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh thì bị cáo thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội mà cho rằng giữa bị cáo và anh Takagi H có quen biết nhau từ trước và bị cáo thường xuyên đưa đón anh Takagi H đi làm trung bình 04 ngày/tuần từ tháng 9/2019 đến ngày 01/3/2020. Do anh Takagi H còn nợ tiền nên bị cáo lấy điện thoại nhằm để anh Takagi H trả tiền.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại Bản tường trình ngày 01/3/2020 (BL55), biên bản ghi lời khai (BL56) bị cáo NGÔ PHƯƠNG T đều khai “khi được bị hại anh Takagi H đưa chiếc điện thoại Iphone X để xem địa chỉ nơi anh Takagi H cần đến ở số 212/23 NT, phường Nguyễn Cư Tr, Quận E, bị cáo đã nảy sinh lòng tham muốn chiếm đoạt tài sản của bị hại nên đã đồng ý chở anh Takagi H đi. Khi đến trước nhà số 22 Chu Mạnh Tr, phường BN, Quận E chính bị cáo là

người chủ động nói anh Takagi H cho mượn điện thoại xem lại địa chỉ rồi nhờ anh Takagi H xuống xe nhặt giùm chiếc dép do bị cáo đánh rơi. Lợi dụng khi bị hại anh Takagi H vừa xuống xe, bị cáo đã tăng ga bỏ chạy và bỏ chiếc điện thoại lấy được vào túi áo khoác...” Đồng thời, tại Biên bản hỏi cung bị can ngày 25/3/2020, tại Trại tạm giam Chí Hòa bị cáo cũng thừa nhận lời khai tại biên bản ghi lời khai ngày 01/3/2020 đều do bị cáo tự nguyện ghi, trong quá trình ghi lời khai và viết tường trình bị cáo không bị đánh đập, không bị ép cung, nhục hình.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh tuy bị cáo T thay đổi lời khai cho rằng giữa bị cáo và bị hại anh Takagi H có quen biết nhau từ trước, bị cáo còn dẫn bị hại anh Takagi H đến nhà chơi rất nhiều lần có cả vợ bị cáo làm chứng nhưng căn cứ vào quá trình xác minh lấy lời khai của chị Phạm Ngọc Thu (vợ bị cáo) chị Thu khai chồng chị là bị cáo T không có bạn bè là người nước ngoài và cũng không dẫn bạn bè người nước ngoài về nhà chơi như lời khai của bị cáo (BL83). Ngoài ra, bị cáo khai thường xuyên đưa đón anh Takagi H đi làm trung bình 04 ngày/tuần từ tháng 9/2019 đến ngày 01/3/2020, tuy nhiên theo dữ liệu xuất nhập cảnh của Cục xuất nhập cảnh Bộ Công an thì bị hại anh Takagi H chỉ có mặt tại Việt Nam từ ngày 19/10/2019 đến ngày 23/10/2019, sau đó mãi đến 27/2/2020 mới nhập cảnh lại vào Việt Nam và rời đi vào 2/3/2020 sau khi xảy ra vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên kết hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi của bị cáo NGÔ PHƯƠNG T đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Với việc sử dụng xe gắn máy là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện phạm tội, bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh truy tố theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là hoàn toàn phù hợp.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến văn hóa du lịch của đất nước, đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Do đó, cần áp dụng một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo vẫn tỏ thái độ quanh co, không thừa nhận hành vi cướp giật tài sản do đó Hội đồng xét xử không xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Takagi H đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone X và không có yêu cầu bồi thường gì khác do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 990002298273002 là điện thoại cá nhân của bị cáo không có liên quan đến việc phạm tội nghĩ nên trả lại cho bị cáo;

+ Đối với 01 xe hai bánh gắn máy màu vàng đen trắng hiệu Honda loại VARIO biển số 59C3-105.31 số khung: MH1KF4117KK810636, số máy: KF41E-1813122 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra) là của bị cáo T đứng tên chủ sở hữu, chiếc xe này bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội do đó cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 bóp tiền màu đen, 01 dép màu đen hiệu Asia sports bên phải; 01 nón bảo hiểm grab, 01 áo khoác grab màu xanh đen, 01 đôi dép màu vàng đen, 01 áo mưa bằng nhựa không còn giá trị sử dụng nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo NGÔ PHƯƠNG T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2020.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 990002298273002

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 xe hai bánh gắn máy màu vàng đen trắng hiệu Honda loại VARIO biển số 59C3-105.31 số khung: MH1KF4117KK810636, số máy: KF41E-1813122 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

+ Tịch thu tiêu hủy đối với 01 bóp tiền màu đen, 01 dép màu đen hiệu Asia sports bên phải; 01 nón bảo hiểm grab, 01 áo khoác grab màu xanh đen, 01 đôi dép màu vàng đen, 01 áo mưa bằng nhựa.

(Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2020/366 ngày 16/7/2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị hại; (1)
- Bị cáo; (1)
- THA HS; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ VĂN LỆ

